TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **237** /2020/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Kim X,** sinh năm 1983

ĐKHKTT: Thôn 17, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Khánh D,** sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 17, xã L , thành phố T, tỉnh T

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Kim X và anh Trần Khánh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung thứ nhất là Trần Quốc T, sinh ngày 29/10/2011 cho anh Trần Khánh D; giao con chung thứ hai là Trần Huyền T, sinh ngày 18/12/2016 cho chị Đặng Kim X trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị Đặng Kim X và anh Trần Khánh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại

không ai có yêu cầu). Chị Đặng Kim X và anh Trần Khánh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Đặng Kim X và anh Trần Khánh D đều xác định có tài sản chung nhưng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Đặng Kim X và anh Trần Khánh D đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đặng Kim X tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000503 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Đặng Kim X số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*. Chị X đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Trần Khánh D không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Lưỡng Vượng, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thuỷ